

Số: 3421/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Nạo vét, chỉnh trị dòng chảy kết hợp tận thu cát tại sông La Tinh
xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thành Danh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Nạo vét, chỉnh trị dòng chảy kết hợp tận thu cát tại sông La Tinh, xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thành Danh tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐTM dự án ngày 28/8/2019;

Xét nội dung báo cáo ĐTM của dự án Nạo vét, chỉnh trị dòng chảy kết hợp tận thu cát tại sông La Tinh, xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 09 ngày 09/9/2019 của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thành Danh;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 794/TTr-STNMT ngày 18/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Nạo vét, chỉnh trị dòng chảy kết hợp tận thu cát của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thành Danh được

thực hiện tại sông La Tinh, xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM tại UBND xã Cát Tài theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.
3. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình hoạt động dự án và bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình triển khai hoạt động dự án gây ra.
4. Trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM, nếu dự án không được triển khai, chủ dự án phải lập lại báo cáo ĐTM theo quy định.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về Bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TN & MT (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN & MT;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Tài;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.



Trần Châu



PHỤ LỤC

PHỤ LỤC, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Nạo vét, chỉnh trị dòng chảy kết hợp tận thu cát tại sông
La Tinh, xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thành Danh

(Kèm theo Quyết định số 3421/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

- Tên Dự án: “Nạo vét, chỉnh trị dòng chảy kết hợp tận thu cát tại sông La Tinh, xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”.
- Chủ dự án: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH DANH
- Địa chỉ liên lạc: thôn Cảnh An, xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Quy mô, công suất nạo vét:
 - + Tổng diện tích nạo vét: 0,45ha;
 - + Chiều sâu nạo vét trung bình: 1,525m; cos sau khi nạo vét khoảng +06 m
 - + Khối lượng nạo vét: 6.863,9 m³
 - + Thời gian hoạt động hàng ngày: 08h/ngày (từ 7 giờ - 11 giờ 30 phút và từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ)
 - + Thời gian thi công nạo vét: 02 năm
- Công nghệ nạo vét: Cát → Máy đào → làm khô cát → ô tô (10 tấn) vận chuyển đến nơi tiêu thụ.
- Phương pháp nạo vét: Không phân lô; thực hiện nạo vét theo hướng từ thượng nguồn về hạ nguồn (từ Tây sang Đông) và từ ngoài lòng sông vào trong bờ.
- Hạng mục, công trình của dự án: Xây dựng mới tuyến đường vận chuyển cát nội bộ từ ngoài vào khu vực mỏ (250m) và tuyến đường nội bộ trong phạm vi dự án để phục vụ hoạt động nạo vét.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án trong giai đoạn hoạt động

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án: Hoạt động dự án chủ yếu phát sinh các chất thải (bụi, chất thải rơi vãi), gây hư hỏng tuyến đường giao thông trong quá trình vận chuyển cát đến nơi tiêu thụ; gây sự cố sạt lở 02 bên bờ sông.

2.2. Quy mô, tính chất nước thải: Công ty sử dụng 04 công nhân trong quá trình nạo vét, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,32 m³/ngày.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi thải phát sinh trong quá trình nạo vét và vận chuyển sản phẩm đến nơi tiêu thụ.
- Khí thải phát sinh trong quá trình nạo vét và vận chuyển sản phẩm và quá trình đốt cháy nhiên liệu của các động cơ của các thiết bị nạo vét, phương tiện vận chuyển.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

✓ Chất thải rắn sinh hoạt (giấy, thức ăn thừa, vỏ trái cây, bao bì nhựa, vỏ com hộp, ...) phát sinh khoảng 1,2-2,4 kg/ngày

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Các loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên tại khu vực dự án:

+ Giẻ lau nhiễm dầu thải (Mã số CTNH: 18 02 01): Khối lượng phát sinh khoảng 5kg/năm.

+ Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải khác (mã CTNH: 17 02 04). Tuy nhiên, được thay ở Gara nên không phát sinh tại dự án.

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác (không có)

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt: Bố trí nhà vệ sinh di động, dung tích ngăn chứa chất thải là 400 lít. Khi bể đầy, Công ty thuê đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị khẩu trang cho công nhân làm việc trực tiếp tại khu vực;
- Không đổ cát thành đống cao quá 03 m; trường hợp gió thổi mạnh làm cát phát tán ra các khu vực lân cận và dân cư thì có giải pháp che chắn đảm bảo.
- Đối với các phương tiện vận chuyển cát: Chở đúng tải trọng cho phép trên tuyến đường, chở cát khô, có bạt phủ kín, không để rơi vãi.
- Hàng ngày bố trí nhân công quét dọn cát vương vãi trên đường bê tông gần khu vực dự án trong phạm vi khoảng 500m đến khu vực nạo vét và tưới ẩm trên đường đất từ được bê tông đến khu vực dự án và những khu vực dễ phát sinh bụi để giảm thiểu bụi phát sinh trên đường vận chuyển.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

✓ Chất thải rắn sinh hoạt thông thường: Trang bị 01 thùng đựng rác sinh hoạt 660 lít đặt tại khu vực dự án và hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương, tiến hành thu gom rác thải định kỳ và đưa đi xử lý theo đúng quy định (tần suất: 1 lần/ngày);

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trang bị 01 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng (đặt tại một góc của khu vực lán trại tạm) để lưu chứa chất thải nguy hại.
- Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, xử lý (tối thiểu 06 tháng/lần) và lưu giữ chúng từ xử lý để gửi đơn vị chức năng theo quy định. Quá thời hạn 06 tháng, trường hợp Công ty không hợp đồng được với đơn vị chức năng để thu gom, xử lý thì phải có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét.

- Định kỳ trước 31/01 hàng năm, lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Phụ lục 4(A) ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác (không có):

3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Biện pháp hữu hiệu nhất để hạn chế tiếng ồn tác động đến người lao động là trang bị nút tai chống ồn cho công nhân làm việc trực tiếp

- Thực hiện các giải pháp để giảm ồn, rung của thiết bị, tránh hiện tượng cộng hưởng lớn từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn và rung.

3.7. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường:

Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường và kế hoạch thời gian thực hiện được mô tả tại bảng sau:

	Tên công trình	Khối lượng/ đơn vị	Kết quả sau khi phục hồi môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Ghi chú
I	Khu vực nạo vét				
1	Tháo dỡ đường giao thông công vụ.	525 m ³	Trả lại mặt bằng hiện trạng, không lồi lõm, không ngăn cản dòng chảy tự nhiên	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc dự án	
2	Vận chuyển đất đổ đi sau tháo dỡ.	525 m ³	-		
3	San gạt khu vực nạo vét	343 m ³	Đảm bảo khơi thông dòng chảy và cos khu vực ngang cos đáy sông (+06 m)		
II	Khu vực ngoài nạo vét				
4	Tháo dỡ đường tạm từ bờ sông ra biên dự án.	500 m ³	Trả lại mặt bằng hiện trạng, không lồi lõm.		
5	Vận chuyển đất đổ đi sau tháo dỡ.	500m ³	-		
6	Cắm biển báo nguy hiểm bằng BTCT tại khu vực CTPHMT	02 cái	-		

- Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường:
- + Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 44.021.000 đồng (Bằng chữ: *Bốn mươi bốn triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng*).
- + Số lần ký quỹ: 01 lần với tổng số tiền là 44.021.000 (đồng).
- + Thời điểm ký quỹ: Trước ngày đăng ký bắt đầu thi công nạo vét.

3.8. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Hàng năm tiến hành quan trắc, đo đạc địa hình đồng thời giám sát chiều sâu nạo vét tránh sạt lở;
- Xây dựng các công trình vận chuyển như đường tạm cũng phải đảm bảo độ chịu lực, không gây sạt lở, lún và an toàn cho con người và phương tiện đi lại trên đường;
- Thường xuyên theo dõi tình hình thủy văn khu vực để có biện pháp xử lý thích hợp đối với thiết bị, con người khi có mưa lũ lên đột xuất.
- Trước mùa mưa, thực hiện tháo dỡ các tuyến đường giao thông nội bộ hoặc lắp cống để đảm bảo lưu thông dòng chảy.
- Không nạo vét, tận thu cát vào những ngày mưa;
- Trong quá trình nạo vét, đảm bảo duy trì dòng chảy phục vụ trạm bơm tại khu vực gần dự án.

3.9. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác (không có).

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Thiết bị thu gom nước thải sinh hoạt (nhà vệ sinh di động).
- Thiết bị thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

- Giám sát nước mặt: 01 vị trí đang nạo vét; tần suất 06 tháng/lần; Thông số giám sát: TSS, DO, Tổng dầu mỡ, BOD₅, COD (quy chuẩn đối chiếu: Cột B1, QCVN 08-MT: 2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt).
- Sau khi kết thúc nạo vét, thực hiện đo đạc, giám sát độ sâu khu vực nạo vét và thực hiện đo độ sâu khu vực nạo vét đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
- Giám sát sự cố sạt lở 02 bên bờ, định kỳ 06 tháng/lần, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Phù Cát, UBND xã Cát Tài để theo dõi, giám sát.